



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2025

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên doanh nghiệp:

. Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Gạch men COSEVCO.

. Tên tiếng Anh : COSEVCO Ceramic Tiles Joint Stock Company.

. Tên viết tắt : DACERA.

- Giấy CNĐKDN số: 0400347937

- Vốn điều lệ : 65.000.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 65.000.000.000 đồng

- Địa chỉ : Đường số 9, KCN Hoà Khánh, Phường Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- Điện thoại : 0236.3732368.

- Fax : 0236.3842756.

- Website : [www.dacera.com.vn](http://www.dacera.com.vn)

- Mã cổ phiếu : DCR

#### - Quá trình hình thành và phát triển:

Được thành lập ngày 04/6/1981, có tên là Nhà máy cơ khí xây dựng trực thuộc Công ty xây dựng số 7, hoạt động trong lĩnh vực đại tu xe máy thi công.

Năm 1990, Nhà máy chuyển sang sản xuất tấm lợp Fibrocement. Năm 1996, Nhà máy chuyển sang sản xuất gạch ốp lát Ceramic. Năm 1999, Bộ Xây dựng ra quyết định số 1314/QĐ-BXD ngày 28/10/1999 thành lập Công ty Gạch men COSEVCO trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại hai đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Miền Trung là Nhà máy Gạch ốp lát Ceramic Đà Nẵng và Nhà máy xi măng COSEVCO Đà Nẵng. Công ty là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Xây dựng Miền Trung, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 112486 ngày 16/11/1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Năm 2006 Thực hiện chủ trương của nhà nước về đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, ngày 23/3/2006 Bộ Xây dựng có quyết định số 488/QĐ-BXD về việc thực hiện cổ phần hoá Công ty Gạch men COSEVCO. Ngày 26/12/2006 Bộ Xây dựng ban hành quyết định số 1783/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Gạch men COSEVCO thành công ty cổ phần.

Công ty cổ phần chính thức được thành lập và hoạt động vào ngày 17/01/2007 với vốn điều lệ là 26 tỷ đồng.

Năm 2009, Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng tái cơ cấu lại doanh nghiệp, tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng 50 tỷ đồng.

Năm 2013, Công ty tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 65 tỷ đồng

Hiện CTCP gạch men COSEVCO chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và sẽ tiếp tục xem xét đăng ký niêm yết khi có đủ điều kiện trong thời gian tới.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### + Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392	X
2	Khai thác và thu gom than cứng	0510	
3	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899	
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329	
7	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	
9	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652	
10	Cho thuê xe có động cơ	7710	
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	
12	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	
13	Bán buôn đồ uống	4633	
14	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	
15	Đại lý du lịch	7911	
16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
17	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
18	Hoạt động viễn thông khác	6190	
19	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932	

DACERA

20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
21	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	
22	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	
23	Bán mô tô, xe máy	4541	
24	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	
25	Sản xuất sắt, thép, gang	2410	
26	Đúc kim loại màu	2432	
27	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391	
28	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394	
29	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393	
30	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
31	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629	
32	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
33	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	
34	Bán buôn thực phẩm	4632	
35	Điều hành tua du lịch	7912	
36	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	
37	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
38	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
39	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	
40	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
41	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641	
42	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
43	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	
44	Chuẩn bị mặt bằng	4312	

45	In ấn	1811	
46	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
47	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	

**+ Địa bàn kinh doanh:**

- Trụ sở chính: Đường số 9, KCN Hoà Khánh, Phường Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- **Mô hình quản trị:** Công ty CP gạch men COSEVCO hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, trong đó:

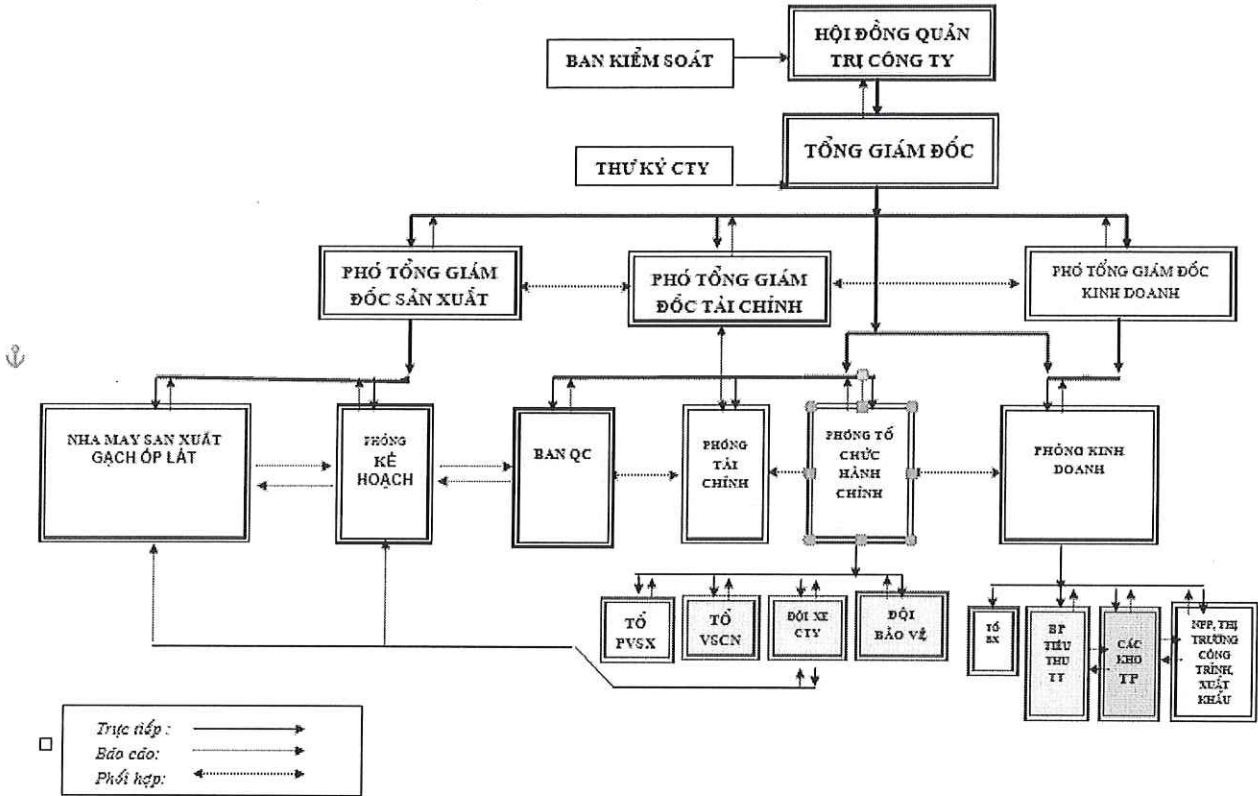
• Các cổ đông lớn: 5.619.100 cổ phần, chiếm 86.44 % trên vốn điều lệ 65 tỷ đồng, bao gồm:

1. Vũ Tuấn Bình : số cổ phần mua: 1.429.810
2. Trần Hà Linh : số cổ phần mua: 1.113. 800
3. Vũ Tuấn Anh : số cổ phần mua: 549.926
4. Nguyễn Thị Hồng Huệ : số cổ phần mua: 310.958
5. Phạm Thị Dịu : số cổ phần mua : 246.000
6. Nguyễn Minh Khôi : số cổ phần mua: 197.000
7. Từ Thị Hiền : số cổ phần mua: 230.000
8. Trương Thị Phú : số cổ phần mua: 300.000
- 9.Cao Phương Thảo : số cổ phần mua: 314.813
- 10.Nguyễn Thành Công : số cổ phần mua: 617.500
- 11.Nguyễn Thị Quỳnh : số cổ phần mua: 309.293

• Cổ đông khác: 880.900 cổ phần, chiếm 13.56 % trên vốn điều lệ 65 tỷ đồng.

**- Cơ cấu bộ máy quản lý:**

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CP GẠCH MEN COSEVCO 2025



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): không có.

**4. Định hướng phát triển:**

**- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 5 năm có mức bình quân hàng năm từ 15-20%
- Hiệu quả hoạt động SXKD năm sau cao hơn năm trước
- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất
- Đảm bảo cổ tức cho cổ đông và thu nhập cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định, duy trì lợi nhuận tích lũy để phát triển Công ty bền vững.

**- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tiếp tục sản xuất kinh doanh ngành sản xuất các loại sản phẩm gạch ốp, gạch lát và sản phẩm Ceramic
- Phát triển thêm các thị trường khác và có chiến lược xuất khẩu sang các nước .
- Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm.
- Phát huy chính sách đãi ngộ, khuyến khích tốt hơn cho người lao động.

**- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng Công ty:**

Công ty luôn tâm niệm với mục tiêu: Phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

### 5. Các rủi ro:

- Thị trường bất động sản phục hồi chậm khiến hàng tồn kho các sản phẩm vật liệu xây dựng nói chung và ngành gạch men nói riêng tăng cao ;
- Các nguồn chi phí đầu vào tăng nhưng giá bán sản phẩm tăng không đáng kể.
- Cạnh tranh trên thị trường VLXD quyết liệt bởi kinh tế trong nước hội nhập sâu hơn với khu vực và thế giới, ngành VLXD trong nước đầu tư ào ạt, dàn trải và thiếu định hướng chiến lược, cùng với buôn lậu và gian lận thương mại trong lĩnh vực gạch, gốm sứ dẫn đến cung vượt cầu, tranh mua tranh bán. Do nguồn cung vượt quá xa nhu cầu đã ra tạo sức ép cạnh tranh lớn giữa các doanh nghiệp, giữa các ngành hàng với nhau.
- Ngoài ra công ty còn gặp các rủi ro về môi trường, thiên tai làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng sản xuất (m <sup>2</sup> )	2.300.000	1.949.908	84,8
2	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>2</sup> )	2.700.000	2.157.744	79,9
3	Tổng doanh thu	280.000	228.243	81,5
4	Lợi nhuận trước thuế	3.000	744	24,8
5	Cổ tức %	0%	0%	0%

*Đvt: Tr. đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng sản xuất (m <sup>2</sup> )	1.949.908	2.100.000
2	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>2</sup> )	2.157.744	2.510.000
3	Tổng doanh thu	228.243	270.000
4	Lợi nhuận trước thuế	744	1.000
5	Cổ tức %	0%	0

**a. Tình hình sản xuất:**

Tổng sản lượng sản xuất năm 2025 đạt **1.949.908 m<sup>2</sup>**, đạt 84.7 % kế hoạch năm. Tỷ lệ loại 1 đạt 89.9%, loại 2 đạt 5.7%, loại 4 đạt 4,3%

Quý 1 năm 2025, công ty dừng sản xuất để triển khai sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, đến tháng 4/2025 Công ty mới triển khai sản xuất lại dây chuyền 1 và tháng 8 /2025 sản xuất dây chuyền 2.

Sản phẩm sản xuất năm nay của Công ty bao gồm 30x30cm, 40x40cm, 25x50cm , 20x40cm, 10x33cm, 15x50cm và sản xuất dòng sản phẩm mới 40x40cm bán sứ, 30x60cm bán sứ

Sản phẩm 30x30cm chiếm tỷ lệ sản xuất cả năm là 56%, ngoài các dòng sản phẩm kích thước nhỏ, công ty đã sản xuất dòng sản phẩm 30x60cm bán sứ, tuy nhiên chất lượng gạch bán sứ vẫn chưa đạt theo yêu cầu

Tỷ lệ sản phẩm loại 1 của cả 2 dây chuyền đạt 89.9%, tăng 3,1 % so với năm 2024. Tỷ lệ gạch thứ phẩm (loại 4) đạt mức 4,3%, thấp hơn so với năm 2024.

**Sản xuất trong thời gian qua cũng có những khó khăn nhất định như:**

Máy móc thiết bị thường xuyên sự cố, nguyên liệu có lúc chưa ổn định, do vậy sản phẩm sản xuất chất lượng không ổn định, sản lượng chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Nguồn cung ứng nguyên liệu đất sét vẫn khá căng do chưa tìm được nguồn cung đạt chất lượng và đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng;

Kho bãi chật hẹp, việc tập kết và chuẩn bị nguyên liệu xương cho quá trình thử nghiệm và sản xuất rất bị động và gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh công ty triển khai thêm dòng sản phẩm bán sứ.

**b. Tình hình tiêu thụ:****➤ Tình hình chung:**

Năm 2025 Ngành kinh doanh vật liệu xây dựng tăng trưởng chậm, các công trình xây dựng triển khai chậm hoặc phải giãn tiến độ là một trong những nguyên nhân lớn khiến các doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng gặp khó khăn trong việc tìm đầu ra. Các doanh nghiệp kinh doanh khó khăn xoay vòng vốn, lãi suất tăng cao; Chi phí vận tải tăng cao, nhu cầu tiêu thụ trong nước thì giảm mạnh; Sản phẩm nhập khẩu tràn ngập thị trường nhất là đối với dòng gạch men nói chung, gạch trang trí nói riêng.

Do ảnh hưởng của nền kinh tế nói chung, ngành vật liệu xây dựng nói riêng, công ty gặp nhiều khó khăn trong triển khai sản phẩm đến toàn hệ thống Nhà Phân Phối cũng như hệ thống bán lẻ.

**Sản lượng tiêu thụ theo cơ cấu sản phẩm:**

- + Sản phẩm gạch trang trí kích thước 20x40 sản lượng tiêu thụ: 201.081 m<sup>2</sup> đạt 64,45% (KH 312.000 m<sup>2</sup>); và đạt 95.4% so với năm 2024 ( 210.732,73 m<sup>2</sup>)
- + Sản phẩm gạch trang trí kích thước 25x50 sản lượng tiêu thụ: 424.083 m<sup>2</sup> đạt 76% (KH 558.000m<sup>2</sup>); và đạt 110,18% so với năm 2024 (đạt 384.906.1 m<sup>2</sup>).
- + Sản phẩm gạch trang trí kích thước 10x33: Sản lượng: 60.443 m<sup>2</sup> đạt 61.05% so với KH năm (KH: 99.000 m<sup>2</sup>) và đạt 89.9% so với năm 2024 (đạt 67.232,81 m<sup>2</sup>)

- + Sản phẩm gạch trang trí kích thước 15x50: Sản lượng 41.335 m<sup>2</sup> đạt 125,26% so với kế hoạch năm (KH: 33.000 m<sup>2</sup>) và đạt 143,44% so với năm 2024 (đạt 28.815,95 m<sup>2</sup>)
- + Sản phẩm gạch 40x40 (sàn nước và trang trí): Sản lượng: 190.652 m<sup>2</sup> đạt 105,33% (kế hoạch năm 181.000 m<sup>2</sup>); và đạt 200,7% so với năm 2024 (94.993,39 m<sup>2</sup>)
- + Sản phẩm gạch 30x30: Sản lượng 1.101.973 m<sup>2</sup> (sàn nước: 975.654m<sup>2</sup> và gạch bông: 126.319m<sup>2</sup>) đạt 129,19% so với kế hoạch năm (853.000m<sup>2</sup> - sàn nước đạt 157,11% so với kế hoạch năm 621.000m<sup>2</sup> và gạch bông đạt 54,45% so với kế hoạch năm 232.000m<sup>2</sup>); và đạt 143,86% so với năm 2024 (765.983,14m<sup>2</sup>)
- + Sản phẩm gạch lục giác 43.3x50: Sản lượng: 65.277m<sup>2</sup> (Gạch kích thước không thông dụng, giảm giá, xử lý hàng tồn kho); và đạt 130,24% so với năm 2024 (50.120,43m<sup>2</sup>).
- + Sản phẩm gạch thương mại 60x60, 80x80: Sản lượng: 1.717m<sup>2</sup> (Gạch tồn kho, giảm giá, xử lý hàng tồn kho); và đạt 28,38% so với năm 2024 (6.049m<sup>2</sup>).
- + Sản phẩm gạch ốp 30x60 men matt: Sản lượng: 72.691m<sup>2</sup> (Gạch tồn kho và sản xuất không đảm bảo chất lượng, giảm giá, xử lý hàng tồn kho); và đạt 100,13% so với năm 2024 (72.598,94m<sup>2</sup>).
- + Sản phẩm gạch ốp 30x60 trang trí định hình: Dòng sản phẩm mới từ Quý III/2025, sản lượng: 60.645m<sup>2</sup>; và đạt 97,81% so với kế hoạch năm 62.000m<sup>2</sup>.
- + Trong năm 2025, Công ty cho thử nghiệm thêm các dòng sản phẩm mới như 30x60 bán sứ, 40x60 và 30x60 lát nhưng không đạt được kết quả khả quan.

**Đánh giá chung:** Năm 2025 ảnh hưởng chung của nền kinh tế nói chung, ngành VLXD nói riêng, công ty gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty cũng đã đạt được một số trong việc triển khai thị trường, phát triển dòng sản phẩm phù hợp thị trường như duy trì hệ thống phân phối nhân gia công, nhà máy ở các khu vực nhằm thay thế các NPP cũ đang có sản lượng giảm sút hoặc không hợp tác. Tìm kiếm và phát triển các nhà phân phối mới, cũng như làm đa dạng hệ thống mẫu mã để chào hàng, giới thiệu đến với khách hàng.

#### **Sản lượng tiêu thụ theo các kênh:**

##### **• Kênh phân phối:**

- + Năm 2024 tổng có 79 nhà phân phối, năm 2025 có 27 nhà phân phối không kéo hàng và đã mở thêm được 34 nhà phân phối mới, phát triển thêm tổng 84 nhà phân phối trên toàn quốc. Đồng thời, trong năm 2025 Công ty đã phát triển mở rộng xuất khẩu, cụ thể đã xuất khẩu qua thị trường Cuba với gạch 40x40cm sản lượng 32.256m<sup>2</sup>.
- + Sản lượng năm 2025 của nhà phân phối 1.849.240m<sup>2</sup>; đạt 95,67% KH năm (1.933.000m<sup>2</sup>) và đạt 121,16% so với năm 2024 (1.526.279 m<sup>2</sup>). Trong đó sản lượng nhà phân phối độc quyền chiếm 57,44% tổng sản lượng tiêu thụ; Nhà phân phối các nhà máy (787.028m<sup>2</sup>) chiếm 42,56% tổng sản lượng.
- + Năm 2025 Nhà phân phối độc quyền đạt sản lượng 1.062.212 m<sup>2</sup> đạt 96,13% so với kế hoạch năm (1.105.000 m<sup>2</sup>) và đạt 121,88% so với năm 2024 (871.537 m<sup>2</sup>)
- + Nhà phân phối phân phối tỉnh, khu vực các nhãn Dacera, Niko và các nhãn của nhà máy, các nhãn ủy quyền NPP độc quyền đạt sản lượng: 787.028m<sup>2</sup> đạt 95,05% kế hoạch năm (828.000 m<sup>2</sup>) và đạt 120,2% so với năm 2024 (654.742 m<sup>2</sup>)

##### **• Kênh bán lẻ:**

- + Thị trường bán lẻ triển khai từ Đà Nẵng – Quảng Nam đến Huế - Quảng Bình và Kon tum.

+ Các thị trường bán lẻ sản lượng đạt 370.657m<sup>2</sup> đạt 88,89% kế hoạch năm (417.000m<sup>2</sup>) và đạt 121,63% so với năm 2024 (304.736 m<sup>2</sup>)

**Đánh giá :**

➤ Các mặt đạt được:

+ Mở rộng thêm các NPP đặt hàng gia công độc quyền và nhiều phân phối tỉnh, khu vực để thay thế các NPP triển khai không hiệu quả và đủ năng lực tiếp tục triển khai trong dài hạn. Gia tăng số lượng nhà phân phối phủ sóng khắp các tỉnh thành trên cả nước, nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ các nhãn nhà máy và các nhãn độc quyền tại các thị trường trống không triển khai.

+ Phát triển dòng sản phẩm gạch 30x60cm trang trí định hình: Nhằm bắt kịp xu hướng sản phẩm gạch trang trí kích thước 30x60, gia tăng sản lượng tiêu thụ trong năm.

+ Đối với dòng sản phẩm 40x40 phát triển thêm sản phẩm xương semi cao cấp để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng cao, cạnh tranh.

+ Đối với dòng sản phẩm 30x30 phát triển thêm nhiều mẫu mới đáp ứng nhu cầu thị trường và gia tăng sản lượng tiêu thụ.

+ Các sản phẩm loại 2, loại 3 đóng bao bì nhãn riêng và triển khai theo khu vực.

➤ Các mặt chưa đạt được:

- Sản phẩm sản xuất chưa ổn định. Gạch lỗi lệch màu, nứt ngầm, dễ vỡ khi thi công,...
- Dây chuyền đã lâu, cũ... nên việc phát triển thêm các dòng sản phẩm xương chất lượng cao, kích thước mới rất khó; làm gia tăng chi phí trong sản xuất, thử nghiệm.....
- Xuất hàng tại Công ty còn nhiều bất cập: Hàng lưu kho nhiều vị trí, việc nhận hàng mất nhiều thời gian, gây phiền phức cho khách hàng. Xe cộ cũng đã lâu năm, hư hỏng nhiều nên việc đáp ứng dịch vụ giao hàng khách hàng còn hạn chế.

**2. Tổ chức và nhân sự:**

a. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Vũ Tuấn Bình	UVHĐQT- Tổng giám đốc	1973	Cử nhân	1.429.810	21.99%	
2	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Phó TGD-TC	1987	Cử nhân kinh tế	310.958	4.78%	
3	Trương Thị Phú	Kế Toán Trưởng	1979	Cử nhân kinh tế	300.000	4.62%	
4	Phạm Thị Minh Trang	Phó TGD-KD	1990	Thạc sĩ kinh tế			
5	Từ Thị Hiền	Trợ lý TGD, Thư ký Cty	1978	Cử nhân kinh tế	230.000	3.54%	

- Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLO
1	2	3	4	8
1	<b>Lê Nguyễn Hải</b>	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		<b>10/5/2024</b>
1.1	Lê Nguyễn Hưng		Con trai	
1.2	Nguyễn Thị Minh Thu		Mẹ đẻ	
1.3	Lê Nguyễn Trung		Em trai	
1.4	Ngô Thị Thương Huyền		Em dâu	
2	<b>Vũ Tuấn Bình</b>	<b>Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc</b>		<b>10/5/2024</b>
2.1	Nguyễn Thị Hào		Mẹ ruột	
2.2	Vũ Thu Ngọc		Chị ruột	
2.3	Trần Hữu Hoan		Anh rể	
2.4	Vũ Tuấn Minh		Em ruột	
2.5	Nguyễn Thị Mỹ Cự		Em dâu	
2.6	Vũ Anh Tuấn		Con trai	
3	<b>Nguyễn Thị Hồng Huệ</b>	<b>Thành viên Hội đồng quản trị/ Phó Tổng Giám đốc</b>		<b>10/5/2024</b>
3.1	Nguyễn Minh Khôi		Chồng	
3.2	Nguyễn Đức An		con	
3.3	Nguyễn Hải Nam		con	
3.4	Nguyễn Minh Khoa		Bố đẻ	
3.5	Vũ Thị Lan		Mẹ đẻ	
3.6	Nguyễn Minh Khiển		Anh chồng	
3.7	Trần Thị Huệ		Chị dâu	
3.8	Nguyễn Văn Tới		Cha ruột	
3.9	Đặng Thị Hoa		Mẹ ruột	

3.10	Nguyễn Thị Phương			Em ruột	
3.11	Mai Văn Tự			Em rể	
<b>4</b>	<b>Phạm Tất Vũ</b>		<b>Thành viên Hội đồng quản trị</b>		<b>10/5/2024</b>
4.1	Thái thị Thương			Vợ	
4.2	Nguyễn Thị Kim An			Mẹ	
4.3	Phạm Huy Thắng			Anh ruột	
4.4	Nguyễn Thị Yên			Chị dâu	
4.5	Phạm Thị Nga			Chị ruột	
4.6	Trần Quốc Toàn			Anh rể	
4.7	Phạm Thị Hà			Em gái	
4.8	Phạm Thế Kỳ			Em rể	
4.9	Phạm Tất Thành			Em trai	
4.10	Nguyễn Thị Lan			Em dâu	
4.11	Phạm Thị Thuần Hòa			Em gái	
4.12	Trần Tiến Hoài			Em rể	
4.13	Phạm Thị Hải Vân			Con gái	
4.14	Phạm Khánh Sơn			Con trai	
4.15	Huỳnh Thị Mỹ Thoa			Con dâu	
<b>5</b>	<b>Phạm Thị Diệu</b>		<b>Thành viên Hội đồng quản trị</b>		<b>10/5/2024</b>
5.1	Phạm Văn Hoài			Bố đẻ	
5.2	Nguyễn Thị Gái			Mẹ đẻ	
5.3	Lương Quang Đại			Chồng	
5.4	Lương Minh Nghĩa			con	
5.5	Phạm Thị Hòa			Chị gái	
5.6	Trần Trung Kiên			Anh rể	
5.7	Phạm Thị Hằng			Chị gái	
5.8	Hoàng Quốc Phương			Anh rể	
5.9	Đặng Thị Thục Nga			Chị dâu	

6	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng Ban kiểm soát	10/5/2024
6.1	Vương Trường Nam		Chồng
6.2	Vương Trường Duy		Con trai
6.3	Vương Trường Trung		Con trai
6.4	Nguyễn Thăng Nhiệm		Bó đê
6.5	Vương Thị Duyệt		Mẹ đẻ
6.6	Nguyễn Thị Quỳnh Lan		Em gái
6.7	Nguyễn Thế Chiến		Em rể
6.8	Nguyễn Khánh Hòa		E trai
6.9	Nguyễn Thị Hằng		Em dâu
6.10	Nguyễn Mỹ Thuận		Em gái
6.11	Nguyễn Xuân Lợi		Em rể
6.12	Vương Văn Tĩnh		Bố chồng
6.13	Hoàng Thị Vân		Mẹ chồng
6.14	Vương Hoàng Phương		Em chồng
6.15	Lê Nho Phương		Em rể
6.16	Vương Hoàng Hà		Em chồng
6.17	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Em dâu
6.18	Vương Hoàng Bắc		Em chồng
6.19	Nguyễn Thị Hải		Em dâu
7	Phạm Hồng Quang	Thành viên Ban kiểm soát	19/5/2025
7.1	Bùi Thị Hồng		Vợ
7.2	Phạm Tuấn Phong		Con
7.3	Phạm Thị Thùy Dương		Con
7.4	Phạm Xuân Trình		Cha đẻ
7.5	Phan Thị Tiến		Mẹ đẻ
7.6	Phạm Thị Hương		Chị gái
7.7	Phạm Thị Mai		Chị gái

7.8	Phạm Thị Cảnh			Em gái
7.9	Phạm Thị Thanh			Em gái
7.10	Phạm Xuân Bình			Em trai
7.11	Lê Văn Trường			Anh Rể
7.12	Phan Văn Kiều			Anh rể
7.13	Nguyễn Trung Hiếu			Em rể
7.14	Trần Đình Đại			Em rể
7.15	Phan Thị Khương			Mẹ vợ
7.16	Bùi Thị Hà			Em vợ
7.17	Ngô Thị Toàn			Em dâu
<b>8</b>	<b>Huỳnh Bá Thuận</b>	<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>		<b>10/5/2024</b>
8.1	Ngô Thị Thủy Tiên			Vợ
8.2	Huỳnh Thị Cẩm Giang			Con gái
8.3	Huỳnh Thị Thanh Hà			Con gái
8.4	Huỳnh Bá Thanh			Anh trai
8.5	Phan Thị Thúy Ái			Chị dâu
8.6	Huỳnh Bá Khuê			Em trai
8.7	Nguyễn Thị Thu Hằng			Em dâu
8.8	Huỳnh Bá Hùng			Em trai
8.9	Huỳnh Thị Cảnh			Em dâu
8.10	Trần Hưng Phú			Em rể
8.11	Ngô Phi Lại			Bố vợ
8.12	Huỳnh Thị Bông			Mẹ vợ
<b>9</b>	<b>Từ Thị Hiền</b>	<b>Trợ lý Tổng giám đốc /Thư ký công ty/ Người phụ trách quản trị công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin</b>		<b>10/5/2024</b>
9.1	Vũ Hải Nam			Chồng
9.2	Vũ Khánh Quỳnh			Con ruột

9.3	Vũ Từ Ngọc Linh			Con ruột
9.4	Vũ Hải Vân			Con ruột
9.5	Từ Thị Mỹ Hằng			Em ruột
9.6	Nguyễn Tiến Bình			Em rể
9.7	Từ Văn Hạ			Em ruột
9.8	Lê Thị Thanh An			Em dâu
10	<b>Trương Thị Phú</b>		<b>Kế toán trưởng</b>	
10.1	Phan Minh Mẫn			Chồng
10.2	Trương Quang Dự			Bố đẻ
10.3	Lê Thị Hiền			Mẹ đẻ
10.4	Lê Thị hạnh			Mẹ chồng
10.5	Phan Minh Khang			Con đẻ
10.6	Phan Ngọc Yên Nhiên			Con đẻ
10.7	Trương Quốc Phong			Anh ruột
10.8	Trương Quang Quý			Em ruột
10.9	Trương Hoa Lê Kim Sinh			Em ruột
10.10	Nguyễn Thị Trâm			Chị dâu
11	<b>Phạm Thị Minh Trang</b>		<b>Phó Tổng giám đốc</b>	<b>01/4/2025</b>
11.1	Phạm Văn Trì			Bố đẻ
11.2	Trần Thị Minh Thu			Mẹ đẻ
11.3	Phạm Huy Khoa			Anh ruột
11	<b>Công đoàn Công ty cổ phần Gạch men Cosevco</b>			Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng (Công đoàn, đoàn thanh niên....)

b. Những thay đổi trong ban điều hành: năm 2025 có sự thay đổi thêm thành viên Phạm Thị Minh Trang.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên : 195 người

- Chính sách đào tạo: công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Sau khi được tuyển dụng nhân viên, công nhân mới sẽ được tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp làm việc.

- Chính sách tiền lương: được xây dựng trên cơ sở khoán sản phẩm, có thưởng phạt để kích thích người lao động tích cực làm việc đem lại hiệu quả cao cho công ty.

Các chế độ chính sách đối với người lao động: công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật lao động và thỏa ước lao động tập thể.

- Chính sách cổ tức: căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng thông qua chính sách phân phối lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông

+ Công ty sẽ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi.

+ Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại hội đồng cổ đông.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2025, Công ty đã đầu tư các hạng mục chủ yếu và giá trị đầu tư từng hạng mục như sau:

Sấy phun ộp : 213 triệu đồng

Hệ thống tháp sấy phun Phân xưởng lát : 333 triệu đồng

### 4. Tình hình tài chính:

#### 4.1 Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	244,837,542,192	253,728,653,623	4%
Doanh thu thuần	201,018,585,876	228,243,719,640	14%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	669,230,522	588,370,242	-12%
Lợi nhuận khác	96,613,249	188,832,615	95%
Lợi nhuận trước thuế	765,843,771	777,202,857	1%
Lợi nhuận sau thuế	276,927,040	486,397,556	76%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

## 4.2 Các chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
a. Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.20	1.19	
Tài sản ngắn hạn/ Nợ Ngắn hạn	1.20	1.19	
b. Hệ số thanh toán nhanh:	0.22	0.21	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0.22	0.21	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.69	0.70	
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	2.20	2.20	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Vòng quay hàng tồn kho	1.06	1.23	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.06	1.23	
Vòng vay tổng tài sản	0.79	0.92	
Doang thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0.79	0.92	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
a. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.0014	0.0021	
b. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.0036	0.0063	
c. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.0011	0.0019	
d. Hệ số Lợi nhuận về hoạt động kinh doanh/ DT thuần	0.0033	0.0026	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

## a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu: 6.500.000 cổ phiếu thường.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.344.932 cổ phiếu phổ thông
- Cổ tức, lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không

## b. Cơ cấu cổ đông:

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CP	TỶ LỆ %	GHI CHÚ
1	Vũ Tuấn Bình	1,429,810	22	
2	Trần Hà Linh	1,113,800	17.13	
3	Vũ Tuấn Anh	549,926	8.46	
4	Nguyễn Hồng Huệ	310,958	4.78	
5	Phạm Thị Dịu	246,000	3.78	
6	Nguyễn Minh Khôi	197,000	3.03	
7	Từ Thị Hiền	230,000	3.54	

8	Trương Thị Phú	300,000	4.62
9	Cao Phương Thảo	314,813	4.84
10	Nguyễn Thành Công	617,500	9.5
11	Nguyễn Thị Quỳnh	309,293	4.76
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>5.619.100</b>	<b>86.44</b>

- Các cổ đông lớn: 5.619.100 cổ phần, chiếm 86.44 % trên vốn điều lệ 65 tỷ đồng
- Cổ đông khác: 880.900 cổ phần, chiếm 13.56 % trên vốn điều lệ 65 tỷ đồng.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác : không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1 Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không

### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

<b>BẢNG KÊ NGUYÊN VẬT LIỆU SỬ DỤNG NĂM 2025</b>		
<b>Tên NVL, hóa chất</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Khối lượng (đến t11/2025)</b>
Đất sét	kg	16.890.926
Dây đai nhựa	kg	30.530
Bao bì đóng gói	cái	1.517.477
Bi Nhôm 2/3" - nghiền men	kg	2.500
Dung môi - Linx FAC1505 (1binh=1000ml)	Bình	245
Màu	kg	18,186.34
Men	kg	528,716.60
Phụ gia cho màu	kg	331.8
Phụ gia cho men	kg	366.467.92
Dầu, mỡ, xăng	lít	67.690
Than đá cục	kg	5.069.060
Bi trung nhôm ( nghiền xương )	kg	178.175
Phụ gia STPP	kg	184.375
Thủy tinh lỏng CNHC	kg	252.690
Bột đá	kg	15.629.423

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ: 7.104.804. Kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : chưa có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: chưa có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Năm 2024:

Nước thủy cục: 17.476 m<sup>3</sup>

Nước giếng khoan: 18.023 m<sup>3</sup>

- Năm 2025:

Nước thủy cục: 24.596 m<sup>3</sup>

Nước giếng khoan: 16.327 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 60 – 70% trong quá trình nghiên cứu

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: năm 2025: không bị xử phạt

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: năm 2025: không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) - Số lượng lao động: 195

- mức lương trung bình đối với người lao động: 8.700.000 đồng/ người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Khám sức khỏe định kỳ hàng năm, hỗ trợ ăn Ca, Trang bị đầy đủ Bảo hộ lao động, Mua Bảo hiểm con người cho toàn thể lao động, chăm lo môi trường làm việc thoáng mát và phục vụ bồi dưỡng, giải nhiệt theo mùa đảm bảo sức khỏe cho người lao động tham gia làm việc tại Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Đào tạo công nhân mới tuyển dụng vào Công ty luân chuyển thường xuyên, Trung bình 1 công nhân mới vào đào tạo 1 tháng/ người đối với công việc đơn thuần và 2 tháng / người đối với công việc đòi hỏi có tay nghề cao phức tạp.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức các đợt tham quan khảo sát tại các nhà máy sản

xuất gạch men trong và ngoài nước nhằm nâng cao chuyên môn tay nghề cho đội ngũ kỹ sư, công nhân bậc cao phát huy sáng kiến cải tiến và quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Thực hiện các báo cáo định kỳ và thường xuyên theo qui định của Ban quản lý khu công nghệ cao và các KCN Đà Nẵng và các nội dung liên quan của địa phương nơi đóng trụ sở chính. Tham gia các hoạt động văn hóa thể thao và các phát động của Ban quản lý Khu Công nghệ cao và địa phương đầy đủ.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

##### 1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Năm 2025, Công ty CP gạch men COSEVCO thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh: Sản xuất đạt 84,7 % kế hoạch năm, Tiêu thụ đạt 94,46 % kế hoạch năm. Doanh thu đạt 81,5% kế hoạch năm.

##### 1.2 Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Khách hàng đánh giá cao sản phẩm của Công ty
- Thị trường phát triển rộng
- Giữ được đội ngũ lao động có kinh nghiệm, tay nghề cao
- Đảm bảo chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

#### 2. Tình hình tài chính:

##### 2.1 Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Công ty năm 2025 là: 253.728.653.623 đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 198.461.269.027 đồng, tài sản dài hạn 55.267.384.596 đồng,

##### 2.2 Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại 176.870.902.699 đồng. Trong đó: nợ ngắn hạn là: 166.827.646.794 đồng, nợ dài hạn: 9.998.255.905 đồng.

#### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tính giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý.
- Từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao và minh bạch về thông tin.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

Đvt: Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất - tiêu thụ</b>		
<b>1</b>	Sản xuất (m <sup>2</sup> )	2.100.000	
<b>2</b>	Tiêu thụ (m <sup>2</sup> )	2.510.000	
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	270.000	
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	1.000	
<b>IV</b>	<b>Cổ tức (%)</b>	0	

#### 4.1 Về sản xuất:

- Kế hoạch sản xuất năm 2026 : 2.100.000 m<sup>2</sup>, dự kiến sản xuất dây chuyền 1 và 2. Tiếp tục sản xuất các dòng sản phẩm như 20x40cm; 25x50cm; 30x30cm; 40x40cm ceramic, 40x40cm bán sứ, 10x33cm; 15x50cm; 30x60cm bán sứ

- Đầu tư: Cải tạo sấy phun để nâng công suất sấy, tăng sản lượng sản xuất.

- a. Cải thiện chất lượng bài xương sản xuất để sản xuất ổn định, tránh tình trạng bể vỡ gạch trên dây chuyền và thử nghiệm thành công bài xương bán sứ để đáp ứng nhu cầu thị trường
- b. Khắc phục những khuyết tật khi sản xuất các mẫu màu trong men, tăng chất lượng loại 1, giảm phế phẩm để ổn định sản xuất, tăng sản lượng và giảm giá thành phân xưởng.
- c. Tăng cường công tác giám sát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tình trạng phân nhiều lô, hạ loại thường xuyên và khiếu nại sản phẩm sau bán hàng để giữ vững uy tín thương hiệu.
- d. Tìm thêm nguồn nguyên liệu đất sét cho xương, các nguyên liệu có giá cạnh tranh để ổn định sản xuất lâu dài và giảm chi phí sản xuất của Công ty.
- e. Tìm thêm nguồn nguyên liệu đất sét cho xương, các nguyên liệu có giá cạnh tranh để ổn định sản xuất lâu dài và giảm chi phí sản xuất của Công ty.
- f. Kiểm soát chặt chẽ vật tư phụ tùng, nguyên liệu tồn kho để hạn chế thất thoát, đồng thời có biện pháp xử lý bớt những loại tồn lâu ngày không sử dụng để giải phóng kho và giảm giá trị tồn kho.
- g. Tăng cường sản xuất và đầu tư về thiết kế mẫu đối với các dòng : Gạch trang trí kích thước 25x50cm, 30x60cm, 40x40cm; sàn nước kích thước 30x30cm, 40x40cm.
- h. Đầu tư dây chuyền, thiết bị để sản xuất gạch trang trí xương pocerlain dòng gạch trang trí cao cấp.

#### 4.2 Về tiêu thụ:

- a. Xây dựng kế hoạch phát triển khách hàng mới theo từng tháng, quý. Bố trí nhân sự bám sát, chăm sóc từng tệp khách hàng để có cơ sở đánh giá và hỗ trợ phù hợp. Đánh giá thực hiện sau hàng kì công tác. Mục tiêu năm 2026 phát triển mỗi khu vực Bắc, Trung, Nam từ 5-10 NPP. Nhất là khu vực miền Bắc.

- b. Khai thác các dữ liệu khác hàng, thị trường, sản phẩm trên các ứng dụng hỗ trợ AL và Chat GPT...
- c. Duy trì tham gia các hoạt động liên quan đến khuyến trương, quảng bá hình ảnh: Triển lãm Vietbuil, hội chợ ngành VLXD, TTNT, hội nghị khách hàng...
- d. Xây dựng chính sách khuyến mãi phù hợp và đánh giá hiệu quả mang lại.
- e. Cập nhật trang web công ty và thông tin rộng rãi; Xây dựng các kênh bán hàng trên các nền tảng online: facebook, Tiktok,...
- f. Thông tin về sản phẩm: Mẫu mã, chính sách bán hàng, tồn kho, công nợ, vận tải... nhanh chóng đến khách hàng.
- g. Nhanh chóng xử lý các vướng mắc sau bán hàng: về chất lượng sản phẩm, giao hàng; khiếu nại đổi sản phẩm, xử lý đền bù thỏa đáng, ...
- h. Thường xuyên cho đánh giá sản phẩm, xử lý sản phẩm cũ để giải phóng kho bãi, thu hồi vốn tái sản xuất.

**5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty Cổ phần gạch men COSEVCO luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, chú trọng việc tạo dựng không gian làm việc thân thiện cho người lao động, đề cao xây dựng văn hóa doanh nghiệp xanh, chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, có ý thức giữ gìn môi trường làm việc xanh sạch đẹp.

Công ty luôn tâm niệm với mục tiêu: Phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Năm 2024:

Nước thủy cục: 17.476 m<sup>3</sup>

Nước giếng khoan: 18.023 m<sup>3</sup>

- Năm 2025:

Nước thủy cục: 24.598 m<sup>3</sup>

Nước giếng khoan: 16.327 m<sup>3</sup>

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 60 – 70% trong quá trình nghiền liệu

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ : 7.104.804 Kwh

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: chưa có.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: chưa có

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty đã được cấp GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG, giấy phép số 3141, ngày cấp 31 tháng 12 năm 2024 do UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG cấp.
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: năm 2025 không bị xử phạt
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: năm 2025 không có

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Số lượng lao động: 195 người
- mức lương trung bình đối với người lao động: 8.700.000 đồng/ người
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Khám sức khỏe định kỳ hằng năm, hỗ trợ ăn Ca, uống nước chanh giải nhiệt mùa hè.
- Hoạt động đào tạo người lao động:
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: đào tạo cho công nhân mới vào Công ty. Trung bình 1 công nhân mới vào đào tạo 1 tháng/ người
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: chưa

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Trong năm 2025, HĐQT Công ty CP gạch men COSEVCO, với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội cổ đông trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã chủ động bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từng tháng, quý, chỉ đạo thực hiện các giải pháp được đặt ra nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ban lãnh đạo Công ty đã thể hiện sự nỗ lực cao trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 đã đạt được những kết quả nhất định. Các nghị quyết, quyết định và các chủ trương luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, có sự đồng thuận cao của các thành viên. Công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị

quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Hội đồng Quản trị thường xuyên nắm tình hình, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có chỉ đạo kịp thời; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:**

Ban điều hành gồm có: 01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc. Ban điều hành đã cơ bản thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ. Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD theo thẩm quyền, thay mặt Công ty ký kết các Hợp đồng kinh tế, đề xuất cán bộ quản lý để HĐQT bổ nhiệm khi cần thiết, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và văn bản của HĐQT đã ban hành.

Nhìn chung, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2025, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã nỗ lực làm hết trách nhiệm và khả năng của mình trước những khó khăn thách thức. Khách hàng mục tiêu vẫn tiếp tục tín nhiệm. Sản phẩm gạch men của Công ty đang phát triển rộng khắp các thị trường cả nước và nhãn hiệu sản phẩm gạch men Dacera ngày càng được giữ vững.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Trên cơ sở thực hiện năm 2025 và dự báo tình hình khó khăn, thuận lợi trong năm 2026, Công ty CP gạch men COSEVCO xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

*Đvt: Tr. đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I	<b>Sản lượng sản xuất - tiêu thụ</b>		
1	Sản xuất (m2)	2.100.000	
2	Tiêu thụ (m2)	2.510.000	
II	<b>Tổng doanh thu</b>	270.000	
III	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	1.000	
IV	<b>Cổ tức (%)</b>	0	

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu trên, HĐQT Công ty cổ phần gạch men COSEVCO đề ra một số giải pháp thực hiện như sau:

- Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Giữ vững sự ổn định và phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Củng cố nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất, giảm chi phí sản xuất, giá thành, tạo thế cạnh tranh cao nhất.
- Tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.
- Bảo toàn và phát triển các nguồn vốn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện đúng các quy định pháp luật của Nhà nước và Công ty về công tác tài chính.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Tên t/chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Nguyên Hải	Chủ tịch HĐQT	1973	Cử nhân QTKD	Đà Nẵng	1.300	0.02 %	
2	Vũ Tuấn Bình	Thành viên HĐQT-TGD	1973	Cử nhân kinh tế	P402-Nhà B4 – Làng QTTTL- Đ. Trần Đăng Ninh – Hà Nội	1.429.810	22%	
3	Nguyễn Thị Hồng Huệ	TV.HĐQT – Phó Tổng giám đốc	1987	Cử nhân kinh tế	Hồng Phong, Ninh Giang, Hải Dương	310.958	5%	
4	Phạm Tất Vũ	Thành viên HĐQT	1961	Trung cấp Điện	Sơn Bằng, Hương Sơn, Hà Tĩnh	5.300	0.08%	
5	Phạm Thị Dịu	TV.HĐQT	1987	Cử nhân kinh tế	22 ngõ 250 Minh Khai- HBT_HN	246.000	3.7%	

**Trong đó:**

- 2/5 thành viên là thành viên điều hành của Công ty với chức danh Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- 3/5 thành viên là thành viên không điều hành.
- Không có thành viên độc lập không điều hành.

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 05 thành viên, phần lớn các thành viên HĐQT đều hoạt động kiêm nhiệm nhưng đã cố gắng dành thời gian cho công tác quản trị của Công ty cổ phần. Sự cố gắng của các thành viên HĐQT đã kịp thời đưa ra các ý kiến chỉ đạo hợp lý nhằm giúp Công ty cổ phần hoạt động ổn định, vượt qua được những khó khăn và biến động của thị trường trong năm 2025..

Quá trình lãnh đạo, điều hành Hội đồng Quản trị luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều do Chủ trì HĐQT chủ trì, có Ban Kiểm soát tham gia, được tiến hành hàng quý, nhằm thảo luận những vấn đề của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT, phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có chỉ đạo kịp thời; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

Căn cứ ý kiến của các thành viên, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định và một số chủ trương chính trong năm như sau:

- Ban hành các Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định kỳ từng quý.
  - Ban hành các quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả
  - Ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hồ sơ, hợp đồng vay vốn, hợp đồng bảo lãnh phục vụ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 10/NQ-ĐHQT	25/2/2025	Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025.	100%
2	Số 12/NQ-ĐHQT	21/3/2025	Kế hoạch SXKD quý II và một số công việc khác	100%
3	Số 13/NQ-ĐHQT	05/4/2025	Triển khai công tác Đại hội cổ đông năm 2025.	100%
4	Số 25/NQ-ĐHQT	10/6/2025	Thông qua việc tình hình thị trường tiêu thụ SP hiện nay của Công ty.	100%
5	Số : 35/NQ-HĐQT	20/9/2025	Kết quả thực hiện SXKD 09 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 03 tháng cuối năm 2025.	100%
6	Số : 45/NQ -HĐQT	10/12/2025	Kết quả thực hiện SXKD năm 2025 Một số công việc khác	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không điều hành, không có

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: chưa có

## 2. Ban kiểm soát:

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Tên t/chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng Ban kiểm soát	1975	Đại học	P305 nhà 92 A2 Thanh Nhà- Hà Nội		
2	Phạm Hồng Quang	TV.BKS	1974	Kỹ sư Hóa	Số 11 ngõ 3 Đặng Thai Mai TP Vinh Tỉnh Nghệ An		
3	Huỳnh Bá Thuận	TV.BKS	1968	Kỹ sư Hóa	Tổ 25- P Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng		

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát hoạt động khách quan, độc lập, có mối quan hệ tốt với HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động giám sát mọi hoạt động trong Công ty, nên thường xuyên được tiếp xúc trực tiếp đến các thông tin, dữ liệu tài chính, kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên của Ban kiểm soát đều được tham gia 100% các cuộc họp của HĐQT để lắng nghe thông tin và tham gia ý kiến với HĐQT về các mặt: Quản trị tài chính, điều hành SXKD, các hợp đồng kinh tế.
- Ban kiểm soát làm việc đúng quy chế, điều lệ và quy định của pháp luật, thường xuyên họp bàn về các nội dung thảo luận và thông tin kết quả SXKD định kỳ được đưa ra trước các cuộc họp HĐQT, đồng thời đều đi đến đồng thuận với các nội dung, nghị quyết hợp lý của HĐQT trong việc điều quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty và đã đem lại hiệu quả SXKD trong năm qua.

**2 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

- 2.1 Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau: - Tổng chi trả thù lao năm 2025: 396.000.000 đồng.
- 2.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- 2.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có
- 2.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:
  - Công ty sẽ có lộ trình chuẩn bị nguồn nhân lực để cơ cấu thành viên HĐQT không kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của Công ty.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính Công ty CP gạch men COSEVCO năm 2025 đã được kiểm toán bởi: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng

Sau khi kết thúc kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã có Báo cáo kiểm toán và đưa ra ý kiến, xác nhận Báo cáo tài chính như sau:

**1. Ý kiến kiểm toán:**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Toàn văn Báo cáo tài chính Công ty CP gạch men COSEVCO năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đính kèm với Báo cáo thường niên năm 2025 và niêm yết công khai tại Website: www.

dacera.com.vn, mục Quan hệ cổ đông và Website: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn), mục công bố thông tin, đồng thời lưu trữ tại Trụ sở Công ty CP gạch men Coseco – Đường số 9 – KCN Hòa Khánh – Phường Liên Chiểu – TP Đà Nẵng.

Đề nghị quý cổ đông tham khảo theo chỉ dẫn nêu trên .

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty CP gạch men COSEVCO, được công bố đến quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định.

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Vũ Tuấn Bình**

Nơi nhận:

- Các TV.HDQT, BKS, Ban TGD
- UB.CKNN ( để b/c)
- Niêm yết Website của UBCKNN:: [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn)
- Niêm yết Website của Cty: [www. Dacera.com.vn](http://www.Dacera.com.vn)
- Lưu VP,PTC,, Thư ký Cty.